SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ ĐĂK GLEI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1076/BC-YTĐL

Đăk Glei, ngày 6 tháng 09 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác chỉ đạo tuyến và thực hiện Đề án 1816, Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg

A. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG:

- Hạng bệnh viện: Hạng 3
- Tổng số giường bệnh KH năm 2018: 110, thực tế: 146
- Đơn vị thực hiện hoạt động đào tạo, chỉ đạo tuyến, Đề án 1816:

+ Trung tâm đào tạo, chỉ đạo tuyến [_]

+ Phòng đào tạo, chỉ đạo tuyến [_]

+ Khác: Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ phụ trách

+ Tổng số cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, Đề án 1816, BVVT gồm:12 cán bộ, trong đó

- GS,PGS: Không	- ThS: Không	- DS: 01
- TS: Không	- CKI: 04	- ĐD, KTV: 02
- CK2: Không	- Khác: 5	- Tổng số: 12

+ Họ và tên cán bộ đầu mối, học hàm học vị, chức vụ, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email: Bác sỹ Y Hà, nhân viên phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, SĐT: 0988771657, Email: bsyhattytdakglei@gmail.com

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền:

- Đơn vị đã quán triệt và phổ biến, tuyên truyền Thông tư số 18/2014/TT-BYT ngày 20/6/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Đề án 1816.
- Kế hoạch chỉ đạo tuyến hàng năm.

- Kế hoạch luân phiên cán bộ hàng năm.

- Kế hoạch chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới hàng năm.

2. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyến, luân phiên người hành nghề:

- Khảo sát đánh giá thực trạng chuyên môn các đơn vị tuyến dưới trong phạm vi chỉ đạo tuyến được giao

Có [x]

Không [_]

Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch chỉ đạo tuyến, luân phiên người hành nghề:

- Có [x]

- Không [_]

- Số kinh phí được cấp để thực hiện: Không

- Nguồn kinh phí: Kinh phí của đơn vị

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đi luân phiên:

Hàng quý Trung tâm tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại các bộ phận trực thuộc, để đánh giá chất lượng của cán bộ được cử đi luân phiên hỗ trợ tuyến dưới, qua đó xem xét nhu cầu của các Trạm Y tế xã, Phòng khám khám đa khoa khu vực, từ đó có cơ sở để giúp đỡ tuyến dưới.

4. Thực hiện chính sách đối với người hành nghề được cử đi luân phiên, nhận đến luân phiên:

- Cán bộ đi luân phiên được giữ nguyên biên chế và được hưởng các chế độ như đang công tác tại đơn vị cử đi luân phiên và được hưởng chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 18/2014 TT-BYT ngày 02/06/2014 và chế độ công tác phí *(đối với những cán bộ chuyên môn luân phiên từ 10 ngày/tháng trở lên khoán công tác phí 200.000 đồng/người/tháng)* theo Quyết định số 38/2007/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, các đơn vị có thể tự cân đối trong khả năng dự toán được giao theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ để hỗ trợ thêm cho cán bộ đi luân phiên tuyến huyện và tuyến xã.

- Cán bộ đi luân phiên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại nơi luân phiên *(có quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã nơi cán bộ đến luân phiên)* thì được đơn vị ưu tiên đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, nâng ngạch khi đủ điều kiện và được hưởng các chế độ khen thưởng khác theo quy định.

- Kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được Sở Y tế giao hàng năm.

5. Kết quả hỗ trợ tuyến dưới

a) Mở lớp đào tạo cho tuyến dưới:(BC từ khi tham gia các đề án đến 9/2019)

TT	Năm	Số lớp	Số học viên/1 lớp	TSố học viên	TS thời gian (buổi)	Nguồn kinh phí thực hiện			
						Đề án 1816	Đề án BVVT	Hoạt động CĐT	Khác (ghi rõ)
1	2009								
2	2010								
3	2011								
4	2012								
5	2013	02	45	90	14				Nguồn kinh phí của đơn vị
6	2014	02	35	70	14				Nguồn kinh phí của đơn vị
7	2015								
8	2016								
9	2017								
10	2018								
11	2019								
	Tổng cộng	04		160	28				

b) Chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới

TT	Năm	TS Đơn vị được hỗ trợ	TS KT chuyển giao	Tình hình thực hiện KT của tuyến dưới sau tiếp nhận chuyển giao			Nguồn kinh phí thực hiện	Ghi chú
				TS Tốt	TS Chưa tốt	Tỷ lệ chuyển tuyến của KT sau khi tiếp nhận CGKT		
1	2009	13	08	08	08		Kinh phí của đơn vị	
2	2010	13	09	07	02		Kinh phí của đơn vị	
3	2011	13	06	06	00		Kinh phí của đơn vị	
4	2012	13	10	07	03		Kinh phí của đơn vị	
5	2013	13	06	04	02		Kinh phí của đơn vị	
6	2014	13	14	10	4		Kinh phí của đơn vị	
7	2015	02	21	15	7		Kinh phí của đơn vị	
8	2016	0	0					
9	2017	0	0					
10	2018	03	05	05	05		Kinh phí của đơn vị	

11	2019							
	Tổng cộng	83	79	62	31			

c. Cử cán bộ đi luân phiên về hỗ trợ nhân lực tuyến dưới (bao gồm cán bộ đi đào tạo, CGKT ở tuyến dưới hoặc hỗ trợ nhân lực)

TT	Năm	Số đơn vị cử CB đi LP	Số người đi LP	Thời gian thực tế đã đi LP (ngày)	Kết quả thực hiện công tác chuyên môn của CBLP			TS kinh phí chi cho CB đi LP
					Số NB được KCB	Số ca phẫu thuật	Số ca thủ thuật, XN	
1	2009							
2	2010							
3	2011							
4	2012		11	443	2.166			
5	2013		14	59	1.468			
6	2014							
7	2015		02	60				
8	2016		02	60				
9	2017		04	60				
10	2018							
11	2019							
	Cộng		33	682	3634			

6. Kết quả các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực y tế tuyến dưới khác:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Cung ứng thuốc đầy đủ theo danh mục thuốc được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

- Hỗ trợ thực hiện quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý Y học gia đình, lập hồ sơ sức khỏe cá nhân.

III. Tình hình tiếp nhận cán bộ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ

1. Tiếp nhận đào tạo, chuyển giao kỹ thuật

TT	Năm	TS KT được chuyển giao	TS CB về CGKT	Tỷ lệ thực hiện KT của đơn vị sau tiếp nhận chuyển giao (%)			Nguồn kinh phí thực hiện	Ghi chú
				Tốt	Chưa tốt	Tỷ lệ chuyển tuyến sau khi tiếp nhận CGKT		
1	2009							
2	2010							
3	2011	06	07	05	01		Kinh phí của đơn vị	
4	2012							
5	2013	02	05	01	01	00	Kinh phí của đơn vị	

6	2014							
7	2015							
8	2016	03	05	02	01		Kinh phí của đơn vị	
9	2017	02	05	02	00		Kinh phí của đơn vị	
10	2018	02	05	01	01		Kinh phí của đơn vị	
11	2019							
	Tổng cộng	15	27	11	04			

2. Tình hình chuyển người bệnh đi các tuyến năm 2017 và 2018

TT	Tên chuyên khoa có tiếp nhận CGKT	NĂM 2017							NĂM 2018						
		Số ca điều trị nội trú	Số ca điều trị ngoại trú	Số ca chuyển tuyến	Tỷ lệ chuyển tuyến*	Tình hình chuyển tuyến không đúng quy định		Số ca sai sót CM	Số ca điều trị nội trú	Số ca điều trị ngoại trú	Số ca chuyển tuyến	Tỷ lệ chuyển tuyến*	Tình hình chuyển tuyến không đúng quy định		Số ca sai sót CM
						Tổng số ca	Tỷ lệ						Tổng số ca	Tỷ lệ	
1	Trung tâm Y tế Đăk Glei	4.380	18.902	1.472	6,3	0	0	0	5000	19.377	1.260	5,2	0	0	0
	Cộng														

C. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Những việc đã làm được

- Hàng năm tổng hợp đăng ký nhu cầu đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và luân phiên cán bộ mà đơn vị có nhu cầu, xây dựng các kế hoạch hoạt động chỉ đạo tuyến, luân phiên cán bộ, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

-Tăng cường Y sỹ, Bác sỹ xuống Trạm y tế xã hỗ trợ công tác khám chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật .

2. Những việc chưa làm được

Thực hiện Công tác chỉ đạo tuyến và các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật tại đơn vị còn nhiều hạn chế.

D. Phương hướng, kế hoạch

1. Chỉ đạo việc thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, triển khai và chuyển gao kỹ thuật mới, luân phiên cán bộ tại đơn vị đạt hiệu quả tốt.

2. Rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra về các vấn đề như chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ.

3. Nâng cao các dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại đơn vị cả về số lượng và chất lượng để từ đó ngày càng nâng cao chất lượng khám, bệnh chữa bệnh cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác chỉ đạo tuyến và thực hiện Đề án 1816, Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế Kon tum (b/c);
- Phòng NVY-SYT (b/c);
- Lưu: VT, KHNV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐĂK GLEI

Y Vũ